

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày 26-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Chu Quốc Đạt

Ông: Nguyễn Văn Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1967;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1933 (đã chết); con bà: Trần Thị C, sinh năm 1934 (đã chết). Gia đình có 06 chị em bản thân là thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh 1971 (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996.

Nhân thân: Bản án số 73/HSST ngày 12/11/1997, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc.

Tiền án: Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 29/4/2020, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong án treo kể từ ngày 29/6/2021, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 20/11/2020.

Tiền sự: Không có.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn B, sinh năm 1970;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1948; con bà: Chu Thị S, sinh năm 1948 đều cư trú tại thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 04 anh em bản thân là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh 1968 làm ruộng tại thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 29/4/2020, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc. Chưa chấp hành xong án treo, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 19/6/2020.

Tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ 26/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn N, sinh năm 1975 (vắng mặt);
2. Lê Văn T1, sinh năm 1984 (vắng mặt);
3. Lê Văn L, sinh năm 1979 (vắng mặt);
4. Thân Văn T2, sinh năm 1987 (vắng mặt);
5. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1984 (vắng mặt);
6. Lê Văn S, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

7. Nguyễn Đức V, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Lê Văn T, Lê Văn B đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2021 tại cánh đồng A, thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Công an xã T phát hiện một số đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức “đánh liêng”, bắt quả tang được 02 đối tượng: Lê Văn B, sinh năm 1970 và Lê Văn N, sinh năm 1975 đều trú tại thôn G, xã T, huyện Lạng Giang. Có 07 đối tượng bỏ chạy thoát gồm: Lê Văn T, sinh năm 1967; Lê Văn T1, sinh năm 1984; Lê Văn L, sinh năm 1979; Thân Văn T2, sinh năm 1987; Nguyễn Văn T3, sinh năm 1984; Lê Văn S, sinh năm 1985 đều trú tại thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Đức V, sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ vật chứng gồm:

- Tại nền đất nơi đánh bạc: 46 quân bài tú lơ khơ và số tiền 1.126.000 đồng;
- Tại gần nơi các đối tượng đánh bạc, gồm:
 - + 01 xe mô tô Honda Wave S, BKS 98M1-054.03 của Lê Văn B;

+ 01 xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 98K5- 4648 của Lê Văn L;
+ 01 xe mô tô Honda Wave, BKS 98B1- 579.09 của Lê Văn T;
+ 01 xe mô tô Honda Wave α , BKS 98B2-994.25 của Lê Văn T1;
+ 01 xe mô tô Honda Wave α , BKS 98M1-173.54 của Thân Văn T2;
+ 01 xe mô tô Honda Wave α , BKS 98H1-060.96 của Nguyễn Văn T3;
+ 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, có số máy VZS152FMH387199 của Nguyễn Đức V;

- + 01 xe máy điện Primavera của Lê Văn T1;
- Thu trên người Lê Văn B: 01 điện thoại Vivo màu xanh đen.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an xã T đã bàn giao hồ sơ và các đối tượng bị bắt cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/8/2021, Lê Văn T đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú.

Quá trình điều tra xác định: Lê Văn T và Lê Văn B đã bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử và kết án về tội “Đánh bạc” tại bản án số 30/2020/HS-ST ngày 29/4/2020, chưa được xoá án tích.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/8/2021, T chuẩn bị ra cánh đồng lúa để trông chuột phá hoại mùa màng thì nhận được điện thoại T1 gọi bảo T mua một bộ bài tú lơ khơ mang ra. T đồng ý rồi đến quán tạp hoá mua 01 bộ bài, sau đó đi đến cánh đồng A thuộc thôn G, xã T, huyện Lạng Giang gặp T1, 02 người đánh phỏm vui. Một lúc sau L, T2, V đến xem, T và T1 đánh phỏm vui khoảng 03 ván nữa thì nghỉ, T1 đi về nhà có việc. Lúc này, T, L, T2 và V rủ nhau đánh bạc bằng cách chơi liêng, sát phạt nhau bằng tiền. Khoảng 10 phút sau lần lượt có T3, T1, N, B và S đến tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, B và T dùng điện thoại bật đèn chiếu sáng để mọi người đánh bạc. Cách thức chơi và mức sát phạt như sau: Các đối tượng dùng 52 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người 03 quân, bài thừa úp bỏ để ở giữa. Trước khi lên bài mỗi người đặt 10.000 đồng tiền vào nước; sau khi lên bài người chia sẽ được tổ cược trước hoặc bỏ bài, các người chơi theo thứ tự từ bên phải người chia sẽ tổ cược số tiền bằng hoặc cao hơn người tổ cược trước, ai không tổ cược theo sẽ úp bài và mất tiền vào nước và tiền tổ trước (nếu đã tổ trước đó). Cứ như vậy đến hết vòng mà không ai tổ cược cao hơn, tức là những người tổ cược cùng một mức hoặc đến mức tối đa theo thoả thuận thì người chơi sẽ mở bài để tính điểm so thắng thua. Cách so bài như sau: Bài cao nhất là “sáp”, tức là có 03 quân giống nhau (sáp 03 quân A cao nhất, rồi đến K, Q...3, 2); tiếp đến là “liêng”, tức là có 03 quân tạo thành 01 dãy liên tiếp nhau (Q, K, A to nhất, rồi đến J, Q, K... 1, 2, 3); tiếp theo là bài ảnh, tức là có 03 quân lớn hơn 10 nhưng không phải liêng, sáp; cuối cùng là bài điểm nếu ván chia không có sáp, liêng, ảnh, cách tính điểm như sau: cộng tổng 03 quân rồi lấy chữ số hàng đơn vị để so sánh, khi cộng thì từ quân 10 trở lên sẽ tính 0 điểm, các quân từ A đến 9 tương ứng điểm từ 1 đến 9. Nếu có bài bằng điểm nhau sẽ so sánh chất theo thứ tự rô, cơ, bích, tép (A rô là to nhất, các chất còn lại theo thứ tự từ quân K xuống). Trong ván nếu người chơi có người sáp thắng thì được thêm của mỗi người 30.000 đồng; người chơi có bài liêng đồng hoa thắng (03 quân đồng chất) thắng sẽ được thêm của mỗi người 20.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ

cùng ngày thì bị Công an xã Tiên Lục phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Về số tiền đánh bạc xác định được như sau: 1.126.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền đánh bạc của mọi người. T khai: Có khoảng 60.000 đồng dùng đánh bạc, khi Công an đến bỏ chạy, lúc đó đã thua hết tiền. B khai: Có 100.000 đồng dùng đánh bạc, khi bị bắt thắng được 150.000 đồng, tổng số tiền 250.000 đồng để ở chiếu bạc. Số tiền khác còn lại đã thu giữ là của những người chơi khác cùng tham gia đánh bạc.

Về vật chứng và các đồ vật, tài sản thu giữ: Số tiền dùng đánh bạc 1.126.000 đồng; 46 quân bài tứ lơ khơ; 01 điện thoại Vivo màu xanh đen và 01 xe mô tô BKS 98M1-054.03; Cơ quan điều tra chuyển để giải quyết cùng vụ án. Các tài sản còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội đã được trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 06 quân bài tứ lơ khơ còn thiếu, các đối tượng trình bày khi bỏ chạy đã làm rơi, không rõ rơi ở đâu nên không truy tìm được.

Đối với điện thoại của T sử dụng để chiếu sáng khi đánh bạc, quá trình bỏ chạy T khai đã làm rơi, không rõ rơi đâu nên không truy tìm được.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các Bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; tang vật chứng thu giữ được, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Lê Văn T từ 8 đến 10 tháng tù giam, phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 56; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt Lê Văn B từ 7 đến 9 tháng tù giam, tổng hợp với Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân huyện Lạng Giang, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án từ 15 tháng đến 17 tháng tù, phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo T, B không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của đại diện Viện kiểm sát, mà đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên; người tham gia tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lê Văn T và Lê Văn B đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích. Trong thời gian từ khoảng 20 giờ ngày 26/8/2021 đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tại cánh đồng A, thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, bị cáo T và bị cáo B cùng với Lê Văn L, Thân Văn T2, Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T3, Lê Văn T1, Lê Văn N, Lê Văn S có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “đánh liêng”. Số tiền dùng vào việc đánh bạc xác định là 1.126.000đ.

Lời khai thú nhận tội của các bị cáo T và bị cáo B phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 10 phút ngày 26/8/2021 của cơ quan Công an; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn T và Lê Văn B đều phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm mang tính giản đơn, Lê Văn T là người chủ mưu rủ rê lôi kéo, chuẩn bị công cụ phương tiện nên giữ vai trò chính trong vụ án; Lê Văn B là người tham gia đánh bạc thực hiện tội phạm đến cùng nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Tại Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 29/4/2020, của Tòa án nhân huyện Lạng Giang xử phạt bị cáo T 07 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo B 08 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo T đã chấp hành án xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích, bị cáo B chưa chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo, phạm tội lần này số lượng tiền dùng vào việc đánh bạc xác định là 1.126.000đ, nên tiền án theo bản án số 30/2020/HS-ST ngày 29/4/2020, của Tòa án nhân huyện Lạng Giang được coi là yếu tố cấu thành tội phạm, nên các bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo B chưa chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo, nên hình phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân huyện Lạng Giang, sẽ được chuyển thành 8 tháng tù giam để tổng hợp trong vụ án này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, sau khi phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, để các bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lời bất chính, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo T, B, mỗi bị cáo là 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 46 quân bài tú lơ khơ, đây là vật chứng của vụ án giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.126.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại Vivo màu xanh đen; đây là số tiền và tài sản các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave S, BKS 98M1-054.03, đây là tài sản riêng của bị cáo B không sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Lê Văn L, Thân Văn T2, Nguyễn Đức V, Nguyễn Văn T3, Lê Văn T1, Lê Văn N, Lê Văn S đều chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm và hành vi đánh bạc. Số tiền đánh bạc chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Lạng Giang đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[7] Án phí: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Lê Văn T.

* Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 56; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Lê Văn B.

1/ Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B đều phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam 27/8/2021. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt Lê Văn B 07 (Bảy) tháng tù; tổng hợp với Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân huyện Lạng Giang, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính

từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/8/2021. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 46 quân bài tú lơ khơ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 1.126.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại Vivo màu xanh đen.

- Trả lại bị cáo B 01 xe mô tô Honda Wave S, BKS 98M1-054.03. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi